

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*

*Biên Hòa, ngày 22 tháng 10 năm 2015***Số 04 -BC/TU**

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC; NÊU CAO TÍNH TIỀN PHONG GƯƠNG MẪU CỦA CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN; PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN, KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC, CHĂM LO CON NGƯỜI, XÂY DỰNG ĐỒNG NAI GIÀU MẠNH, VĂN MINH

Phương châm chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020

DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG - ĐOÀN KẾT - SÁNG TẠO

(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa IX tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X)

Đại hội đại biểu lần thứ X Đảng bộ tỉnh tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trải qua chặng đường 30 năm đổi mới; Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2015 - 2020; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh trong 5 năm qua và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) nhiệm kỳ 2015 - 2020; đóng góp văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng và bầu đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Vì vậy Đại hội X Đảng bộ tỉnh có ý nghĩa rất quan trọng, định hướng cho sự phát triển Đồng Nai trong 5 năm tới, tiếp tục xây dựng Đảng bộ và cả hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, khai thác hiệu quả các nguồn lực, lợi thế, xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh, phát triển toàn diện, bền vững.

I- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI IX ĐẢNG BỘ TỈNH TRONG 5 NĂM (2010 - 2015); NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Trong 5 năm qua, bên cạnh những thuận lợi về tình hình chính trị trong nước và trên địa bàn tỉnh ổn định; nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội được triển khai thực hiện kịp thời; quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới tiếp tục phát triển; song chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức đó là: tình hình thế giới có nhiều biến động, nhất là ở khu vực biển Đông; kinh tế thế giới suy giảm, quá trình phục hồi chậm; kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, nhất là ở những năm đầu nhiệm kỳ đã ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh, đạt được những thành tựu rất quan trọng và khá toàn diện.

Việc thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng bước đầu đạt một số kết quả khá; nền kinh tế đã vượt qua khó khăn và phát triển theo đúng định hướng. Chỉ số GRDP tăng bình quân mỗi năm 12%, cao hơn so mức tăng bình quân chung cả nước và một số địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng giảm nhẹ ngành công nghiệp - xây dựng và phát triển mạnh các ngành dịch vụ; GRDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 3.089 USD, tăng hơn 2 lần so năm 2010, vượt mục tiêu nghị quyết. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế kỹ thuật, đặc biệt là đầu tư các công trình trọng điểm, quan trọng, đầu tư cho nông thôn, hạ tầng đô thị đã mang lại hiệu quả đáng kể, tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội. Hoạt động tài chính, tín dụng ổn định. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được tăng cường, tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi được ngăn chặn và có bước phục hồi. Các biện pháp đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện một cách đồng bộ, tập trung đúng mức và đạt kết quả khá tích cực về giải quyết việc làm, đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề lao động nông thôn, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị, giảm tỷ lệ hộ nghèo, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Công tác đền ơn đáp nghĩa được đặc biệt chú trọng. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cải thiện sức khỏe nhân dân. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực; phương thức lãnh đạo của Đảng đổi mới với hệ thống chính trị có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng không ngừng được nâng cao. Công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh tiếp tục đổi mới và đi vào chiều sâu. Khối đại đoàn kết toàn dân được mở rộng và phát huy; nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể ngày càng đổi mới thiết thực, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính được thực hiện đồng bộ và có chuyển biến tích cực trên các mặt xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, hiện đại hoá nền hành chính nhà nước. Hoạt động giáo dục - đào tạo có chuyển biến về chất lượng. Lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao đạt những kết quả quan trọng. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định. Cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí đạt được những kết quả nhất định trong việc ngăn chặn và xử lý tham nhũng.

Việc thực hiện các nhiệm vụ đột phá được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả khá. Các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực có chuyển biến tích cực, nhất là nguồn nhân lực có tay nghề kỹ thuật và chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ công chức. Phát triển khoa học công nghệ gắn với nâng cao hiệu quả ứng dụng vào thực tiễn, tập trung ở các lĩnh vực cơ khí tự động hóa, điện tử, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ môi trường. Huy động nhiều nguồn vốn, đa dạng hóa hình thức đầu tư để đầu tư

phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các công trình giao thông kết nối vào các khu vực đô thị, khu công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, thúc đẩy giao thương hàng hóa. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao (dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ cảng, kho bãi, dịch vụ logistics, dịch vụ phục vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ tài chính, y tế, giáo dục - đào tạo) và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn. Đạt kết quả ban đầu trong việc thu hút đầu tư các dự án công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ; đang triển khai đầu tư các khu công nghiệp công nghệ cao, khu chuyên ngành. Tập trung thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với nhiệm vụ trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, khuyến khích phát triển ngành nghề, tạo việc làm, phát triển văn hóa, giáo dục, đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, bảo vệ môi trường, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm thay đổi diện mạo nông thôn. Đối chiếu các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh đề ra có 33/40 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt; thực hiện đạt mục tiêu Đồng Nai cơ bản là tỉnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Những thành tựu đạt được 5 năm qua có nhiều nguyên nhân, trong đó quan trọng nhất là do đảng bộ triển khai tổ chức thực hiện tốt nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); phát huy dân chủ trong Đảng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trách nhiệm, có trọng tâm, trọng điểm, có chương trình, kế hoạch, phân công cụ thể cấp ủy trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội; sự năng động, xử lý có hiệu quả các vấn đề khó khăn vướng mắc phát sinh trong công tác điều hành của các cấp chính quyền; sự tích cực chủ động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước; sự nỗ lực, sáng tạo phấn đấu vượt bậc của toàn dân, cộng đồng các doanh nghiệp và ý thức trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, nhất cán bộ chủ chốt các cấp được nâng lên, góp phần to lớn cho việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh.

Tuy nhiên, kinh tế phát triển nhưng chưa thật sự vững chắc, một số chỉ tiêu (tăng trưởng GRDP, kim ngạch xuất khẩu) chưa đạt mục tiêu nghị quyết Đại hội; tình hình sản xuất ở các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn nhiều khó khăn. Tình trạng khai thác tài nguyên trái phép, ô nhiễm môi trường cục bộ tại một số khu vực còn xảy ra, đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu dân cư còn chậm. Kết quả đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu. Phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ du lịch còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa thật sự bền vững. Thực hiện khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các nhân tố của nền kinh tế tri thức còn

hạn chế. Trên lĩnh vực xã hội, kết quả đầu tư phát triển giáo dục và văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu và đang chịu nhiều áp lực trước tình hình tăng dân số cơ học. Phát triển nguồn nhân lực tuy đạt khá, nhưng vẫn thiếu đội ngũ chuyên gia trình độ cao, giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý, kinh doanh giỏi, công nhân lành nghề ở các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ sinh học. Một số vấn đề an sinh xã hội (nhà ở xã hội; hỗ trợ cho các đối tượng khó khăn, trẻ em, người khuyết tật...; thực hiện chính sách lao động việc làm cho người lao động ở các doanh nghiệp) chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, khiếu kiện đông người có lúc diễn biến phức tạp. Một số mặt trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, công tác dân vận chuyển biến chậm; kết quả thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh chưa đạt mục tiêu nghị quyết.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan là do tác động cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình lạm phát trong nước gia tăng ở đầu nhiệm kỳ, những diễn biến phức tạp tại biển Đông; vấn đề tăng dân số cơ học cao, thiếu các cơ chế chính sách đặc thù của Trung ương để hỗ trợ tạo động lực cho tỉnh phát triển. Về nguyên nhân chủ quan đó là: sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy và công tác điều hành tổ chức thực hiện của Nhà nước trên một số lĩnh vực chưa tập trung đúng mức; tinh thần trách nhiệm của một số đồng chí ủy viên ban chấp hành, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa cao; sự phối hợp giữa các ngành của tỉnh với địa phương trong xử lý một số vấn đề phát sinh liên quan chưa tốt; một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước chấp hành kỷ luật, kỷ cương không nghiêm trong thực thi công vụ, hạn chế về năng lực, chưa đủ sức hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh trong 5 năm qua, rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Một là, trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, công tác lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là vai trò người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, quyết đoán, tích cực, chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực dự báo sát, đúng tình hình; kịp thời phát hiện vấn đề mới, cấp bách, trọng tâm, trọng điểm để có giải pháp ứng phó hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực, duy trì sự ổn định và phát triển. Đây là yếu tố quyết định cho việc thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội.

Hai là, phải quyết tâm củng cố, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất; thường xuyên thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng và coi trọng trách nhiệm nêu gương của từng cán bộ, đảng viên và vai trò người đứng đầu về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Ba là, phải xác định công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân. Đặc biệt là phải chú trọng thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; đề cao vai trò giám sát và phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước.

Bốn là, thực hiện gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, coi trọng xây dựng và phát triển toàn diện con người; bảo đảm quốc phòng an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI TRONG NHIỆM KỲ 2015 - 2020

1- Dự báo tình hình

Trong những năm tới hòa bình, hợp tác phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng còn chậm và có nhiều biến động khó lường. Cạnh tranh kinh tế, thương mại ngày càng gay gắt. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á tiếp tục là trung tâm phát triển năng động và có vị trí địa kinh tế - chính trị chiến lược ngày càng quan trọng trên thế giới; song đây cũng là khu vực tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra gay gắt, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn.

Ở trong nước, kinh tế từng bước thoát khỏi trạng thái suy giảm, lấy lại đà tăng trưởng; thế và lực, uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên; tuy nhiên kinh tế vĩ mô chưa ổn định vững chắc. 5 năm tới nước ta thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, hội nhập ngày càng sâu rộng vào khu vực và thế giới. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá, thực hiện “diễn biến hòa bình” nhằm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Bảo vệ chủ quyền biển, đảo đang là những vấn đề thách thức, cấp bách.

Đối với tỉnh, với vị trí địa kinh tế và những thành tựu đạt được, những kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành trong những năm qua là tiền đề quan trọng để tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, tỉnh đang phải đối mặt với nhiều khó khăn đó là: hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đồng bộ; trình độ công nghệ, năng lực quản trị kinh doanh các doanh nghiệp trong nước còn kém; chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động thấp; tốc độ tăng dân số cơ học nhanh; tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp.

Tình hình trên sẽ tạo ra những thời cơ và thách thức đan xen nhau. Đó là, Đồng Nai có điều kiện thuận lợi để phát triển, nhưng cũng phải chịu áp lực lớn trong việc giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống

người dân. Đặc biệt trong điều kiện nước ta tham gia ngày càng sâu vào hội nhập, tình hình biển, đảo diễn biến phức tạp và sự tồn tại các mâu thuẫn trong phát triển hiện nay thì bên cạnh việc mở ra cơ hội to lớn về hợp tác phát triển; tình thế gặp không ít khó khăn do mức độ cạnh tranh diễn ra gay gắt hơn, nhất là đối với các sản phẩm hàng tiêu dùng, sản phẩm nông nghiệp, lĩnh vực bán lẻ, xuất khẩu; nguy cơ phá sản một bộ phận doanh nghiệp cao hơn, thất nghiệp tăng lên, phân hoá giàu nghèo mạnh hơn và yêu cầu về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, về giữ gìn bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phải được thực hiện một cách quyết liệt hơn.

2- Phương hướng phát triển của tỉnh trong nhiệm kỳ 2015 - 2020

Kế thừa và phát huy những thành quả đạt được trong những năm qua, tiếp tục phát huy lợi thế so sánh và nội lực sẵn có, kết hợp với huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế với nhịp độ nhanh, bền vững. Đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng đổi mới, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong quá trình phát triển; tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng con người phát triển toàn diện, có trí tuệ, đạo đức, thể chất tốt, có năng lực sáng tạo; đảm bảo an sinh xã hội, mọi người dân được hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, phúc lợi xã hội; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

Tạo chuyển biến tích cực trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường, giải quyết triệt để các vấn đề môi trường bức xúc. Chủ động ứng phó thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; củng cố thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; gắn kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh và quốc phòng an ninh với kinh tế - xã hội.

Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện các phong trào cách mạng rộng lớn, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước. Tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ

cán bộ, đảng viên; đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên; khắc phục rõ nét những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng.

Tập trung xử lý tốt các mối quan hệ lớn: giữa yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư kết cấu hạ tầng với khả năng nguồn lực tài chính; nguồn nhân lực; vấn đề môi sinh, môi trường, giải quyết an sinh xã hội; hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước.

Các lĩnh vực đột phá trong 5 năm tới

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hiệu quả các công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; trong đó ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào các ngành nghề chủ lực, mũi nhọn của tỉnh. Đầu tư phát triển giáo dục mầm non hướng về vùng nông thôn và các khu vực tập trung công nhân khu công nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực, hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh.

- Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu trong việc tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3.- Mục tiêu tổng quát phát triển của tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020

Mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới: Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 5 năm 2015 - 2020 tăng bình quân từ 8 - 9%/năm. Trong đó công nghiệp - xây dựng tăng từ 8 - 9%/năm, dịch vụ tăng từ 12 - 13%/năm, nông lâm ngư nghiệp tăng từ 3 - 4%/năm.

- GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5.300 - 5.800 USD.

- Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 9 - 11%/năm.

- Tỷ lệ thu ngân sách Nhà nước hàng năm so với GRDP đạt từ 17 - 18%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2015 - 2020 từ 400 - 420 ngàn tỷ đồng.

- Đến năm 2020, toàn tỉnh có 80% xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó 15% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2020 còn 1%.

- Đến năm 2020 bình quân 1 vạn dân có 30 giường bệnh và 8,5 bác sĩ.

- Đến năm 2020 giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi xuống còn 23%; cân nặng theo tuổi xuống còn 8%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020).

- Phần đầu đến năm 2020 khoảng 55% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, 40% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp, trên 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

- Nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đến năm 2020 đạt 65%; trong đó tỷ lệ đào tạo từ trung cấp nghề trở lên là 20%.

- Giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị xuống còn 2,4% vào năm 2020.

- Đến năm 2020, toàn tỉnh có trên 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu gia đình văn hóa; trên 95% ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn giữ vững và phát huy danh hiệu ấp, khu phố văn hóa.

- Đến năm 2020 có 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2020 thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại.

- Đến năm 2020 tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 52%; trong đó giữ vững tỷ lệ che phủ rừng 29,76%.

- Hoàn chỉnh quy hoạch khu vực phòng thủ, giữ vững an ninh chính trị, môi trường phục vụ phát triển kinh tế xã hội và xây dựng công trình quốc phòng theo đúng quy định. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

- Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể hàng năm đạt từ 85% trở lên, riêng Đoàn thanh niên đạt 35%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt và công tác thường xuyên đạt trên 80%, xây dựng lực lượng nòng cốt trong các đoàn thể chính trị - xã hội đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội cơ sở vững mạnh đạt trên 80%.

- Phần đầu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp đảng viên

mới đạt từ 5 - 6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ đầu năm; trên 90% chi bộ ấp, khu phố có chi uỷ (vào cuối nhiệm kỳ); giải quyết trên 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng thuộc thẩm quyền; tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ bị thi hành kỷ luật hàng năm dưới 0,6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ.

III- ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐI ĐÔI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ĐẢM BẢO AN SINH XÃ HỘI

1- Về kinh tế

1.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Sản xuất công nghiệp phát triển khá (giá trị sản xuất tăng bình quân 15%/năm), tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đúng định hướng nghị quyết. Sự phát triển công nghiệp hỗ trợ đã bước đầu hình thành, tạo mối liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Lĩnh vực xây dựng đạt kết quả khá; năng lực hoạt động của ngành xây dựng có tiến bộ cả về lực lượng thi công và sản xuất vật liệu xây dựng.

Tập trung phát triển một số loại hình thương mại hiện đại, nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối trên địa bàn. Việc đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đã góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ. Xuất nhập khẩu đạt kết quả khá, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh hơn so nhập khẩu, cơ cấu hàng xuất khẩu chuyển dịch theo hướng tăng về số lượng và giá trị hàng công nghiệp.

Lĩnh vực dịch vụ phát triển nhanh về quy mô, ngành nghề và thị trường, đảm bảo phục vụ dân sinh và sản xuất kinh doanh (giá trị tăng thêm bình quân mỗi năm tăng 14,5%, cao hơn mức tăng trưởng GRDP trên địa bàn). Các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao phát triển như: dịch vụ cảng, dịch vụ vận tải công cộng, kho bãi, dịch vụ logistic, dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ sản xuất nông nghiệp, dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ y tế, dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Lĩnh vực du lịch và giải trí được chú trọng; một số khu, điểm du lịch mới đang triển khai đầu tư hoặc chuẩn bị đưa vào khai thác.

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực, đầu tư thủy lợi, đẩy mạnh các biện pháp cơ giới hoá, áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ trên diện rộng đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp. Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân trên một đơn vị diện tích hiện nay đạt trên 105 triệu đồng (tăng hơn 1,7 lần so năm 2010); thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 36 triệu đồng/người/năm; hình thành các vùng sản xuất tập trung với các loại cây trồng chủ lực tiêu, cà phê, sầu riêng, điều, xoài, bưởi và đang

từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, xây dựng cánh đồng lớn. Chăn nuôi phát triển theo hướng tập trung và từng bước hiện đại. Công tác trồng rừng, phòng chống cháy rừng được chú trọng.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo quyết liệt. Bằng nguồn vốn ngân sách và huy động các nguồn lực khác trong xã hội đã tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất; thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và làm thay đổi đáng kể diện mạo nông thôn. Đến nay toàn tỉnh có 47,4% xã và 2 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (vượt mục tiêu nghị quyết); 2 huyện cơ bản đạt chuẩn đang trình Trung ương ra quyết định công nhận.

Việc huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển được tập trung chỉ đạo. Tổng vốn đầu tư thực hiện trong 5 năm trên 290 ngàn tỷ đồng (vượt mục tiêu nghị quyết); trong đó đầu tư từ ngân sách tập trung cho công trình, dự án trọng điểm, các dự án thuộc lĩnh vực đột phá, đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, các dự án y tế, giáo dục... tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội. Đã tập trung đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, đặc biệt là các khu chuyên ngành. Đầu tư và đưa vào sử dụng một số công trình giao thông quan trọng, góp phần giải quyết ùn tắc giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông và mang lại hiệu quả kinh tế xã hội lớn. Triển khai đầu tư phát triển các khu đô thị, khu dân cư theo đúng quy hoạch. Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng nông thôn, tạo bước chuyển đáng kể về phát triển đường giao thông, mạng lưới điện, trường học. Quan tâm đầu tư xây dựng nhà ở công nhân, nhà ở sinh viên, nhà ở xã hội, bước đầu giải quyết một phần nhu cầu nhà ở cho người dân.

Công tác thu hút đầu tư trong và ngoài nước đạt kết quả khá; 5 năm qua toàn tỉnh có trên 10 ngàn doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 50 ngàn tỷ đồng; thu hút vốn đầu tư trong nước trên 50 ngàn tỷ đồng; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên 6,5 tỷ USD (trong đó dự án công nghệ cao chiếm 14% vốn đầu tư mới, công nghiệp hỗ trợ chiếm 42%, dự án thuộc lĩnh vực dịch vụ chiếm 10%, đúng định hướng nghị quyết).

Hoạt động tài chính, tín dụng ổn định. Nguồn thu ngân sách hàng năm thực hiện đạt mục tiêu nghị quyết đề ra, đảm bảo yêu cầu chi, nhất là chi cho đầu tư phát triển, chi an sinh xã hội. Hoạt động tín dụng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, năng lực tài chính các ngân hàng thương mại tăng lên; nguồn vốn tín dụng được đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên theo đúng định hướng của tỉnh.

Các thành phần kinh tế phát triển. Các doanh nghiệp nhà nước được tổ chức tái cơ cấu lại hoạt động, giảm số lượng doanh nghiệp so với trước nhưng vẫn giữ vai trò chủ đạo ở những lĩnh vực quan trọng; các doanh nghiệp dân doanh phát triển đa dạng; kinh tế tập thể được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động; kinh tế trang trại phát triển nhanh theo hướng tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn,

có chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường; các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phát triển mạnh cả về quy mô và năng lực sản xuất, đang là bộ phận quan trọng đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh.

Đạt được kết quả trên là do tỉnh có những giải pháp hỗ trợ tích cực cho các doanh nghiệp giữ ổn định phát triển trong điều kiện nền kinh tế đang có nhiều khó khăn; sự mở rộng quan hệ hợp tác phát triển kinh tế giữa tỉnh Đồng Nai với các địa phương trong nước và hợp tác quốc tế; chú trọng đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp và của người dân theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, kinh tế phát triển, nhưng chưa thật sự vững chắc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu nghị quyết Đại hội. Phần lớn trình độ công nghệ các doanh nghiệp trong nước còn lạc hậu, bị yếu thế trong cạnh tranh khi tham gia hội nhập. Ngành công nghiệp hỗ trợ chưa đáp ứng yêu cầu gia tăng tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm công nghiệp. Lĩnh vực thương mại bán lẻ, dịch vụ có giá trị gia tăng cao và dịch vụ du lịch phát triển chậm. Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa thật sự bền vững; thực hiện mối liên kết giữa người nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất và chế biến, tiêu thụ nông sản còn lỏng lẻo; việc xây dựng và phát triển thương hiệu, giải quyết đầu ra cho nông sản hàng hóa có thể mạnh của tỉnh còn hạn chế. Đầu tư hệ thống hạ tầng kinh tế kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; hạ tầng các đô thị, đặc biệt là hạ tầng xã hội phát triển chưa tương xứng. Công tác quản lý quy hoạch chưa chặt chẽ. Triển khai đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa đáp ứng nhu cầu xã hội.

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế yếu kém trên là do ảnh hưởng môi trường kinh doanh vẫn còn những mặt chưa thuận lợi; việc huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế gặp nhiều khó khăn; thực trạng về năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh, năng lực quản lý, khả năng nắm bắt thị trường ở các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp trong nước còn hạn chế, tư duy đổi mới kinh tế chưa theo kịp với yêu cầu phát triển.

1.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Duy trì các ngành công nghiệp chủ lực, phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Phát triển thương mại nội địa, tăng cường xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường mới. Phát triển mạnh và đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm dịch vụ có lợi thế. Phát triển nông nghiệp toàn diện và bền vững, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển lâm nghiệp bền vững theo hướng nâng cao hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường.

Tập trung khai thác thế mạnh của tỉnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để phát triển các loại hình doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng. Không ngừng cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách, công cụ điều tiết vĩ mô của Trung ương trên địa bàn tỉnh như chính sách tiền tệ, gắn kết đồng bộ với chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm. Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước; động viên hợp lý các nguồn lực; cơ cấu lại chi ngân sách đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và thực hiện mục tiêu an sinh xã hội.

Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu đầu tư mà trọng tâm là đầu tư công; công khai, minh bạch thông tin về đầu tư. Tăng cường công tác giám sát đối với đầu tư công, khuyến khích và tạo điều kiện cho hoạt động giám sát của cộng đồng đối với các dự án đầu tư và hoạt động đầu tư công.

Thực hiện tái cơ cấu hệ thống tài chính - ngân hàng, trọng tâm là các tổ chức tín dụng. Tập trung xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng. Tăng cường các thiết chế an toàn, chấn chỉnh hoạt động quỹ tín dụng nhân dân và các tổ chức tín dụng vi mô, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tín dụng phát triển về quy mô, năng lực quản trị điều hành và an toàn thanh khoản.

Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, trọng tâm là các tổng công ty nhà nước. Thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư và ngành nghề kinh doanh, tập trung vào các ngành nghề kinh doanh chính; đẩy nhanh thực hiện việc thoái vốn nhà nước không phải ngành nghề kinh doanh chính ở các công ty cổ phần nhà nước không cần nắm giữ cổ phần chi phối. Thực hiện đổi mới, phát triển và tiến tới áp dụng đầy đủ khung quản trị hiện đại của kinh tế thị trường đối với các tổng công ty nhà nước.

Tạo điều kiện phát triển kinh tế tập thể với nhiều hình thức đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật; hình thành và phát triển doanh nghiệp có tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào những lĩnh vực, những ngành ưu tiên phát triển của tỉnh.

Thực hiện mục tiêu xanh hóa sản xuất. Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm nhằm mục tiêu sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên. Khuyến khích phát triển công nghiệp xanh với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị theo hướng hiện đại, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Tiếp tục thu hút đầu tư có chọn lọc, các dự án công nghệ cao, các dự án thân thiện với môi trường, các dự án công nghiệp hỗ trợ nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa, giảm nhập siêu, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ để duy trì ổn định sản xuất các ngành công nghiệp chủ lực: dệt may, giày da, công nghiệp chế biến, điện - điện tử và phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn: cơ khí, điện - điện tử, hóa chất - cao su - plastic, điện - nước. Triển khai nhanh việc đầu tư khu công nghiệp công nghệ cao Long Thành, các phân khu công nghiệp hỗ trợ, khu chuyên ngành đã quy hoạch.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành các cụm công nghiệp và làng nghề đã được quy hoạch nhằm tạo mặt bằng sản xuất cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tiếp tục phát triển mạnh các loại hình dịch vụ vận chuyển, kho bãi, cảng vận, logistic, viễn thông - công nghệ thông tin, dịch vụ khoa học - công nghệ, đào tạo, thương mại. Từng bước hiện đại hóa hệ thống dịch vụ tài chính, ngân hàng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tiền tệ, các tiện ích ngân hàng. Tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các khu du lịch, điểm du lịch, khách sạn cao cấp; chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù về di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội, ẩm thực, du lịch làng nghề, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch sông nước.

Khuyến khích phát triển mạng lưới phân phối, nhất là trung tâm thương mại, siêu thị về các thị trấn, thị tứ, khu đô thị mới, khu vực tập trung người lao động. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường, tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng sản phẩm trong nước và quốc tế. Chủ động triển khai các chương trình hợp tác đã ký kết, tăng cường quan hệ hợp tác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững có khả năng cạnh tranh, tăng giá trị và lợi nhuận trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp. Khuyến khích phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung có quy mô lớn gắn với ứng dụng khoa học - công nghệ, nhằm tạo ra số lượng hàng hóa nhiều, độ đồng đều cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và chủ động hội nhập. Chú trọng phát triển cây trồng mới có tiềm năng về thị trường, có giá trị kinh tế cao và khả năng phát triển. Thực hiện thí điểm nuôi thủy sản siêu thâm canh tại các vùng nước có lợi thế. Xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản. Tăng cường công tác thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác có tiềm năng để hợp tác phát triển chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản cho nông dân.

Khuyến khích tập trung đất đai và đẩy mạnh đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy mô trang trại. Phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa hợp tác và liên kết các khâu từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hợp tác và liên kết theo tiêu chí cánh đồng lớn. Mở rộng các hình thức hợp tác công tư trong phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn.

Thực hiện đầy đủ các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn (nhất là các doanh nghiệp bảo quản, chế biến nông sản, sản xuất giống, kinh doanh vật tư nông nghiệp, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ); phát triển mạnh các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các làng nghề truyền thống và ngành nghề phi nông nghiệp có điều kiện phát triển ở nông thôn để tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân. Tập trung phát triển khu liên hợp công nông nghiệp và trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học làm nền tảng triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp.

Đa dạng hóa các nguồn lực và tăng nguồn vốn tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng; tăng hỗ trợ cho vay đối với hộ gia đình, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo. Triển khai cho vay đối với hình thức liên kết trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh, sức cạnh tranh cao. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi về thuế để phát triển nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt là ở những vùng khó khăn, vùng nghèo, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng và giám sát thực hiện các quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị theo quy định của pháp luật. Từng bước nâng cao trình độ thiết kế và chất lượng quy hoạch, hiện đại hóa kỹ thuật xây dựng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo môi trường thuận lợi để huy động đi đôi với bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Trong đó ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, vốn đối ứng các dự án ODA và các công trình thiết yếu, quan trọng; xây dựng danh mục và công khai những dự án huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để thu hút các thành phần kinh tế, kể cả nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư theo các hình thức PPP; vận động vốn ODA.

Tập trung đầu tư các tuyến giao thông kết nối quan trọng như ĐT.25B, Hương lộ 10, đường liên cảng Nhơn Trạch, đường 319 nối dài, đường ven sông Cái thành phố Biên Hòa, cầu An Hảo, cảng Phước An, cảng Phú Hữu... Nâng cấp, mở rộng mạng lưới các tuyến đường huyện, đường xã. Bảo đảm kết nối đồng bộ giữa mạng lưới đường quốc lộ, đường cao tốc, đường tỉnh với đường huyện, đường xã thành hệ thống giao thông hoàn chỉnh. Phối hợp với các ngành Trung ương triển khai xây dựng cảng hàng không Quốc tế Long Thành và các tuyến đường sắt, đường quốc lộ, đường cao tốc qua địa bàn tỉnh.

Tập trung phát triển nhà ở xã hội, dịch vụ nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp ở các khu vực tập trung dân cư và khu vực có nhiều khu công nghiệp. Thực hiện đầy đủ các chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, người nghèo,

đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai các chính sách thúc đẩy phát triển lành mạnh thị trường nhà ở, thị trường bất động sản thứ cấp và sơ cấp.

Xây dựng hạ tầng mạng viễn thông và Internet tiên tiến, độ bao phủ rộng, phát triển mạng thế hệ sau (NGN) để cung cấp đa dịch vụ. Đầu tư chuyển đổi hạ tầng truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất sang công nghệ số theo lộ trình.

Triển khai cải tạo lưới điện để giảm tổn thất điện năng. Mở rộng và phát triển các nhà máy cấp nước mới đảm bảo nhu cầu cho phát triển kinh tế, các đô thị, các khu dân cư tập trung. Chú trọng đầu tư hệ thống công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, nâng cao năng lực tưới tiêu chủ động cho các loại cây trồng. Tập trung phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho dân cư ở khu vực nông thôn. Đẩy mạnh triển khai xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải cho các đô thị.

Chú trọng thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Đầu tư nâng cấp chỉnh trang các đô thị hiện có, phát triển các khu đô thị mới theo quy hoạch; trong đó tập trung đầu tư các khu đô thị trung tâm của tỉnh thuộc địa bàn các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh với kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại để từng bước trở thành những trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ lớn của tỉnh.

Tăng cường hợp tác với các tỉnh thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và các tỉnh lân cận để phát triển. Tiếp tục tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hiện đại. Tăng cường công tác đối thoại, hỗ trợ giải quyết khó khăn của doanh nghiệp. Tạo điều kiện Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội, các hiệp hội góp ý, phản biện trong quá trình xây dựng dự thảo các quy hoạch, kế hoạch, chính sách có liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, người dân.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các Hiệp định thương mại mà nước ta đã ký kết hoặc đang đàm phán đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân. Khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ để nâng cao năng suất lao động, nâng cao giá trị gia tăng và tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu; thúc đẩy nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm các sản phẩm mới; nhập khẩu công nghệ mới, ứng dụng các quy trình công nghệ mới; đổi mới phương thức quản lý, quản trị hiện đại; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ những ngành, lĩnh vực theo nhu cầu phát triển của tỉnh.

2- Hoạt động khoa học và công nghệ

2.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ chuyển biến tích cực theo hướng gắn chặt hơn với sản xuất, kinh doanh và hoạt động

quản lý; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ; đưa thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và đời sống nông dân. Quan tâm phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ trong 2 lĩnh vực ưu tiên (phát triển nông nghiệp, thực hiện cải cách hành chính) và 3 chương trình mũi nhọn (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, đào tạo nguồn nhân lực). Tập trung đầu tư xây dựng giai đoạn 1 Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học.

Đạt được kết quả trên là do hoạt động khoa học và công nghệ được đổi mới về cơ chế tài chính; thiết lập tốt cơ chế liên kết giữa 3 nhà (nhà khoa học, nhà quản lý, nhà doanh nghiệp) nên đã huy động được nguồn lực của các ngành, các cấp và thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ ngoài tỉnh tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh ở các doanh nghiệp chuyển biến chậm; trình độ chuyên môn của cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu, triển khai, ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế.

Nguyên nhân hạn chế trên là do các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến, đổi mới công nghệ chưa thực sự hấp dẫn; công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tham gia các chương trình khoa học công nghệ chưa thực hiện tốt.

2.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, phương thức quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ.

Phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ theo hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng ở lĩnh vực ưu tiên là: phát triển nông nghiệp, nông thôn và 2 mũi nhọn đột phá là hạ tầng khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực khoa học, công nghệ trình độ cao, chất lượng cao. Tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Tập trung nguồn lực tài chính nhà nước và kết hợp đẩy mạnh huy động xã hội hóa để đầu tư xây dựng các dự án phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh như: khu công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học, trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh, trung tâm chiếu xạ, trạm quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường tỉnh, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trung tâm tin học và thông tin khoa học và công nghệ tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập.

Tăng cường tập hợp đội ngũ trí thức, chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ giỏi để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tìm kiếm công nghệ mới, kỹ thuật tiên tiến phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Có chính sách đặc thù thu hút các nhà khoa học đầu ngành trong và ngoài nước vào làm việc tại trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học.

Tiếp tục thực hiện cơ chế đặt hàng và phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ. Phát huy tốt cơ chế liên kết giữa nhà khoa học, cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện hiệu quả quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh.

Khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài tham gia thị trường công nghệ, đầu tư và thực hiện các hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ - thiết bị. Tăng cường năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước trong định hướng, điều tiết vĩ mô và kiểm soát hoạt động của thị trường nhằm đảm bảo cho thị trường hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu những tác động tiêu cực.

3- Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

3.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước có tiến bộ, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội. Đã cơ bản hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính cho các xã, phường, thị trấn; bước đầu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 99,2% diện tích đủ điều kiện, đạt yêu cầu nghị quyết Quốc hội. Lập quy hoạch khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước đến năm 2020. Khoanh định một số khu vực cấm hoặc tạm thời cấm khai thác khoáng sản để bảo vệ, dự trữ. Tăng cường quản lý, từng bước đưa việc khai thác tài nguyên nước đi vào nề nếp, hạn chế nguy cơ ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường được tăng cường; huy động nhiều nguồn lực để đầu tư hạ tầng về bảo vệ môi trường, góp phần từng bước cải thiện chất lượng môi trường, kiểm chế tốc độ gia tăng ô nhiễm. Hoàn thành quy hoạch và đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý chất thải theo quy hoạch; thực hiện đạt mục tiêu nghị quyết các chỉ tiêu về thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế; xử lý và kiểm soát chặt chẽ nước thải công nghiệp; quan tâm đầu tư nâng cao năng lực quan trắc và theo dõi chặt chẽ diễn biến chất lượng môi trường.

Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu đã triển khai dự án tổng thể về ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng; đánh giá tác động, xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Công tác bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ phát triển rừng, đa dạng sinh học được chú trọng; thực hiện đạt mục tiêu nghị quyết chỉ tiêu tỷ lệ che phủ cây xanh, tỷ lệ che phủ của rừng.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do các cấp, các ngành xác định công tác bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ quan trọng để phát triển bền vững; do đó đã xây dựng chương trình hành động và tập trung chỉ đạo xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; tăng cường công tác kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, xử lý triệt để các “điểm nóng” về ô nhiễm môi trường.

Tuy nhiên, tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra và chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm. Công tác quản lý đất đai chưa chặt chẽ. Phát sinh tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ tại một số khu vực. Kết quả đầu tư hệ thống xử lý nước thải tại các khu đô thị, khu dân cư còn hạn chế. Công tác dự báo, ứng phó biến đổi khí hậu còn chậm, tình trạng ngập lụt, xâm nhập mặn ở một số nơi trên địa bàn tỉnh còn xảy ra và ngày càng nặng.

Nguyên nhân những hạn chế yếu kém trên là do ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường ở một số doanh nghiệp và một bộ phận dân cư chưa cao. Sự phát triển nhanh ngành công nghiệp và gia tăng nhanh dân số cơ học đã tạo áp lực lớn về nguy cơ ô nhiễm môi trường. Một số cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp và người dân nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu chưa đầy đủ.

3.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững.

Tích cực thực hiện các biện pháp làm hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, sự suy giảm đa dạng sinh học, cải thiện chất lượng môi trường sống, hướng tới nền kinh tế xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

Tăng cường năng lực cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Triển khai điều tra cơ bản, bổ sung, cập nhật dữ liệu đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu điện tử về tài nguyên và môi trường của tỉnh. Bố trí sử dụng hợp lý quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội; trong đó ổn định diện tích đất rừng lâm nghiệp, giữ vững

đất trồng lúa có tưới tiêu chủ động. Tăng cường quản lý chặt chẽ về đất đai. Kiên quyết lập lại kỷ cương trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hợp lý, bền vững, nhất là tài nguyên thiên nhiên không tái tạo. Triển khai thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Tăng cường đầu tư công tác bảo vệ môi trường, bảo đảm hàng năm chi không dưới 1% ngân sách cho sự nghiệp bảo vệ môi trường. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức hoạt động bảo vệ môi trường áp dụng các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường. Xây dựng và thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu về tăng trưởng xanh trong hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khôi phục và bảo vệ hệ sinh thái rừng tự nhiên, thảm xanh hiện hữu. Tổ chức di dời các cơ sở, sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vào khu vực quy hoạch. Triển khai thực hiện đề án khắc phục ô nhiễm môi trường và chuyển đổi công năng khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành khu đô thị thương mại, dịch vụ theo lộ trình.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quan trắc môi trường để cảnh báo ô nhiễm môi trường qua hệ thống thông tin viễn thông. Khuyến khích đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, ít chất thải.

Huy động các nguồn lực xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom và xử lý rác thải; hệ thống thoát nước thải đạt tiêu chuẩn tại các đô thị, các khu công nghiệp. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng nước và kiểm soát các nguồn thải gây ô nhiễm nguồn nước. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai.

Tổ chức thực hiện tốt việc ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Lập và triển khai thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái, các loài sinh vật và tài nguyên di truyền, các loài động vật hoang dã, các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị, loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

4.- Công tác bảo đảm an sinh xã hội

4.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Công tác giải quyết việc làm luôn được chú trọng, thường xuyên đổi mới việc tổ chức các hoạt động giao dịch việc làm, hoạt động cung cấp thông tin về việc làm; triển khai thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định pháp luật; hạ tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn dưới 2,5%, vượt mục tiêu nghị quyết.

Công tác giảm nghèo, chăm lo đời sống các đối tượng thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội, hộ gia đình chính sách, người cao tuổi được đặc biệt quan tâm.

Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo điều kiện cho người dân có đất bị thu hồi ổn định chỗ ở, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp được chú trọng. Việc tổ chức thực hiện quy định giá bán điện, nước theo định mức cho công nhân lao động đang ở các khu nhà trọ; khuyến khích các doanh nghiệp hỗ trợ tiền nhà ở đã tạo điều kiện giải quyết được một phần khó khăn về đời sống người lao động. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được chú trọng, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hạn chế tình trạng trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bỏ học, hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đến nay còn 9,3% (vượt mục tiêu nghị quyết).

Công tác bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế có tiến bộ; tổ chức bộ máy về bảo hiểm từng bước được xây dựng, củng cố hoạt động ổn định; số người tham gia bảo hiểm ngày càng tăng; việc giải quyết các chế độ bảo hiểm cho các đối tượng thụ hưởng được thực hiện kịp thời.

Công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân đạt nhiều kết quả quan trọng. Đã tập trung huy động nhiều nguồn lực để phát triển mạng lưới khám chữa bệnh từ tuyến cơ sở đến tuyến tỉnh, đạt mục tiêu nghị quyết (26 giường bệnh trên một vạn dân); hoàn thành đưa vào sử dụng bệnh viện đa khoa Đồng Nai mới, triển khai đầu tư trung tâm Tim mạch; đưa vào ứng dụng nhiều kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện chính sách thu hút, đào tạo cán bộ y tế, tăng nhanh về số lượng (đạt tỷ lệ 7,1 bác sĩ trên một vạn dân) và nâng một bước về trình độ chuyên môn, y đức. Tăng cường công tác y tế dự phòng, giám sát dịch tễ, không để dịch lớn xảy ra, cơ bản khống chế bệnh sốt rét, bệnh lao, loại trừ bệnh phong, duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV dưới 0,3% dân số. Công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện khá đồng bộ từ sản xuất, chế biến, lưu thông và kinh doanh, không xảy ra ngộ độc thực phẩm lớn. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,1% (vượt mục tiêu nghị quyết). Công tác quản lý kinh doanh thuốc, hành nghề y được tư nhân, khuyến khích phát triển xã hội hóa y tế bước đầu có chuyển biến tích cực.

Đời sống và thu nhập của nhân dân không ngừng được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, vượt mục tiêu nghị quyết trước 1 năm và cơ bản đến nay tỉnh không còn hộ nghèo. Đa số hộ gia đình chính sách, người có công, có mức sống bằng hoặc khá hơn so với mức sống trung bình của dân cư tại địa phương. Mức hưởng thụ văn hóa, thể thao, y tế, điện, nước, tiện nghi gia đình của người dân được cải thiện; toàn tỉnh có 38% dân số tham gia bảo hiểm xã hội, 70% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

Nguyên nhân đạt được thành tựu trên là do công tác an sinh xã hội đã nhận được sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực của cộng đồng xã hội, cơ quan nhà nước, đoàn thể; do đó đã huy động được nhiều nguồn lực của toàn xã hội để

trợ giúp cho các đối tượng. Các chương trình an sinh xã hội được lồng ghép với nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác nên đã phát huy khá hiệu quả. Các chính sách, chế độ hỗ trợ các đối tượng được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ từ cơ sở đảm bảo đối tượng được thụ hưởng đúng chương trình, đúng địa bàn, đúng nội dung.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện tốt quy định pháp luật đối với người lao động. Kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao; đời sống các đối tượng xã hội, người nghèo, công nhân lao động, dân tộc thiểu số vẫn còn khó khăn. Tình trạng quá tải của các bệnh viện tuyến tỉnh chưa giảm mạnh; công tác đào tạo, thu hút cán bộ y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu; thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân chưa đạt mục tiêu nghị quyết. Tình trạng nợ bảo hiểm xã hội ở các đơn vị chưa được khắc phục một cách triệt để.

Nguyên nhân những hạn chế trên là do công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động việc làm có mặt chưa hiệu quả; năng lực tổ chức thực thi chính sách an sinh xã hội ở cơ sở còn hạn chế. Mức trợ cấp cho các đối tượng xã hội tuy tăng nhưng vẫn thấp so với mức sống dân cư; nguồn ngân sách đầu tư cho an sinh xã hội còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động chưa tốt; chưa có giải pháp tích cực tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh.

4.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án để tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động.

Tiếp tục triển khai hiệu quả, đồng bộ các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững, tạo cơ hội cho người nghèo và hộ vừa thoát nghèo tiếp cận các chính sách hỗ trợ để tự vươn lên thoát nghèo.

Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội; tiếp tục mở rộng đối tượng thụ hưởng với hình thức hỗ trợ thích hợp; nâng dần mức trợ cấp xã hội thường xuyên phù hợp với khả năng ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác quản lý, chăm sóc đối tượng chính sách, đối tượng xã hội và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa ngành y tế, phát triển y tế chuyên sâu và y tế phổ cập, xây dựng ngành y tế theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển.

Mở rộng và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực trung tâm dịch vụ việc làm; hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, tổ chức tốt sàn giao dịch việc làm. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật lao động cho người lao động và người sử dụng lao động; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, vệ sinh an toàn lao động. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định nhằm giảm tình trạng tranh chấp lao động, đình công.

Tập trung thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Pháp lệnh bà mẹ Việt Nam anh hùng; duy trì 100% xã, phường, thị trấn làm tốt chính sách đối với người có công. Kịp thời nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công phù hợp với lộ trình điều chỉnh mức lương tối thiểu. Tiếp tục làm tốt công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ. Huy động mọi nguồn lực chăm sóc, phụng dưỡng đối tượng chính sách.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các dự án, chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo. Xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm nghèo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo hàng năm.

Củng cố, cải tạo và nâng cấp hệ thống cơ sở bảo trợ xã hội; tạo điều kiện cho các đối tượng được trợ giúp xã hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Thực hiện kịp thời việc hỗ trợ đột xuất cho người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai. Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia cung cấp các dịch vụ xã hội chăm lo cho các đối tượng đặc biệt (người khuyết tật, người nhiễm chất độc da cam/dioxin).

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới, xóa bỏ định kiến, phân biệt đối xử giới. Hỗ trợ giúp đỡ người nghiện ma túy, mãi dâm hoàn lương được vay vốn, học nghề, giải quyết việc làm để ổn định cuộc sống hòa nhập cộng đồng, chống tái nghiện, tái phạm.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống y tế đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh y tế tuyến cơ sở đủ sức đảm đương việc khám chữa bệnh ban đầu. Phát huy hiệu quả đầu tư của bệnh viện đa khoa Đồng Nai mới và các bệnh viện khu vực tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh. Quản lý chặt chẽ hoạt động các cơ sở y tế nhà nước và tư nhân theo đúng các quy định pháp luật. Thành lập trường Đại học Y dược trên cơ sở nâng cấp trường Cao đẳng Y tế tỉnh. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư vào lĩnh vực nuôi trồng, chế biến dược liệu, công nghiệp dược, sản xuất vaccine, sinh phẩm y tế.

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển nguồn nhân lực ngành y tế; tăng cường giáo dục y đức; đảm bảo nguồn nhân lực y tế cả hệ thống từ tuyến tỉnh đến cơ sở, công lập, ngoài công lập có trình độ chuyên môn,

y đức, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh, phấn đấu không để xảy ra dịch lớn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các biện pháp kỹ thuật cao nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Chú trọng công tác truyền thông giáo dục sức khỏe nhằm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh. Bảo đảm tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp và tai nạn thương tích. Tăng cường quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; quản lý và thực hiện hiệu quả các chương trình nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thực hiện có hiệu quả chương trình phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em và công tác phòng chống HIV/AIDS.

Xây dựng đề án thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; có chính sách hỗ trợ cho những đối tượng thu nhập thấp tham gia bảo hiểm y tế; nâng chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chế độ, chính sách về bảo hiểm đến các tầng lớp nhân dân. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân vi phạm chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

IV.- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, CÔNG TÁC DÂN VẬN VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

1.- Công tác xây dựng Đảng

1.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Công tác tư tưởng được đổi mới về nội dung và phương thức theo hướng đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, giáo dục, đặc biệt là đối với công tác tuyên truyền miệng. Việc triển khai quán triệt các nghị quyết của Đảng được thực hiện tốt, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên và tạo sự đồng thuận của nhân dân đối với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Công tác thông tin đối ngoại được chú trọng. Công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được thực hiện một cách kiên quyết và đạt những kết quả khá. Việc nghiên cứu, nắm bắt diễn biến tình hình về tư tưởng, tâm trạng xã hội trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh được thực hiện thường xuyên. Công tác giáo dục lý luận chính trị được quan tâm góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ thuộc diện quy hoạch. Chế độ học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên được triển khai thực hiện thường xuyên.

Việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, Quyết định số 272-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “ban hành quy chế nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Quy định số 55-QĐ/TW của Ban Bí thư về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên được tập trung chỉ đạo. Đã đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào sinh hoạt thường xuyên ở các tổ chức đảng, cơ quan, đoàn thể bằng nhiều hình thức phong phú, tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế xã hội ở từng địa phương, đơn vị. Nhiều mô hình sáng tạo, hiệu quả, nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là về thái độ phục vụ nhân dân, về tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức, góp phần ngăn chặn suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện tiêu cực của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) “Một số vấn đề cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay” được các cấp uỷ, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, với quyết tâm chính trị cao và tạo được những chuyển biến quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Những hạn chế yếu kém sau kiểm điểm đã được các cấp, các ngành khắc phục, góp phần quan trọng nâng cao uy tín của Đảng trong nhân dân. Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, năng lực lãnh đạo quản lý và tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng được nâng lên rõ nét, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác cán bộ tiếp tục có nhiều đổi mới. Việc đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm, đúng thực chất hơn; công tác quy hoạch cán bộ được quan tâm lãnh đạo và triển khai thực hiện tốt, chú trọng quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học kỹ thuật; đội ngũ cán bộ đưa vào nguồn quy hoạch có đủ phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, đảm bảo về trình độ, năng lực; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đặc biệt quan tâm, bám sát quy hoạch, nhiều loại hình đào tạo được ứng dụng; công tác đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đảm bảo đúng quy trình, nguyên tắc, dân chủ, công khai; công tác luân chuyển cán bộ được chú trọng, số lượng cán bộ luân chuyển nhiều, chất lượng cán bộ luân chuyển luôn được đảm bảo; chính sách cán bộ được cải thiện và không ngừng đổi mới.

Các tổ chức đảng được củng cố, kiện toàn, hiện nay trên địa bàn tỉnh 100% ấp, khu phố có chi bộ, trong đó hơn 55% chi bộ ấp, khu phố có chi uỷ. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức đánh giá; đặc biệt là đã triển khai thực hiện tốt việc công khai lấy ý kiến của quần chúng nhân dân về kết quả đánh giá tổ chức đảng và đảng viên hàng năm. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng uỷ cơ sở được nâng lên. Công tác quản lý đội ngũ đảng viên được tăng cường, thực hiện đúng quy định theo Điều lệ Đảng; chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng cao. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm chỉ đạo, kết quả thực hiện đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra về số lượng và chú trọng về chất lượng.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định của Đảng. Việc rà soát, thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên luôn đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng quy trình, quy định và được tiến hành thận trọng, khách quan. Công tác quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài được thực hiện đầy đủ theo quy định của Đảng và nhà nước.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp với chất lượng, hiệu quả ngày càng nâng cao; chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, các lĩnh vực nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc, dễ phát sinh sai phạm, tham nhũng... Phối hợp chặt chẽ các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; kịp thời phát hiện, xử lý, cảnh báo, ngăn chặn tình hình suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; kiên quyết xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm, hàng năm tỷ lệ đảng viên trong Đảng bộ bị thi hành kỷ luật giảm dần, đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra (giảm 0,01% - 0,04%), góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới và hoàn thiện. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp uỷ đã tập trung rà soát bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc; ban hành chương trình làm việc toàn khoá với lộ trình thực hiện cụ thể. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy mạnh mẽ tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, đi đôi với phát huy trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo. Các cấp uỷ luôn coi trọng việc phát huy vai trò, trách nhiệm của các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng viên, cấp uỷ viên hoạt động trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Chú trọng cải tiến quy trình ban hành chỉ thị, nghị quyết theo hướng bám sát chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Trung ương có vận dụng phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương và phân công cụ thể

cho từng tổ chức, cá nhân thực hiện. Đẩy mạnh việc kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện. Ban hành thống nhất các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm trở thành quy định bắt buộc, nhận được sự đánh giá cao của Trung ương và sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Triển khai cải cách thủ tục hành chính trong toàn Đảng bộ, bãi bỏ những quy trình không phù hợp, nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc của Đảng.

Đạt được kết quả trên là do các cấp ủy đã nhận thức đúng đắn và xác định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, quan tâm nhiều hơn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội; đồng thời qua thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) và học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đa số cán bộ, đảng viên đã ý thức được việc tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, gương mẫu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, việc xây dựng các chương trình, kế hoạch để cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng còn chậm. Đấu tranh chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” có lúc, có nơi còn hạn chế. Việc khắc phục những hạn chế sau kiểm điểm theo tinh thần nghị quyết Trung ương 4 có việc chậm, chưa dứt điểm, làm ảnh hưởng lòng tin trong quần chúng nhân dân. Thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ chốt ở các cấp theo Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định số 272-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nơi còn hình thức. Sự quan tâm của các cấp chính quyền đến đội ngũ cán bộ hưu trí còn hạn chế. Chất lượng hoạt động của một số tổ chức đảng ở ấp, khu phố và trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn thấp. Số đảng viên dự bị bị xóa tên chiếm tỷ lệ cao (0,5% tổng số đảng viên toàn đảng bộ).

Nguyên nhân những hạn chế trên là do một số cấp uỷ chưa chú trọng làm tốt công tác tự phê bình và phê bình; chưa quán triệt sâu và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, nhất là trong công tác cán bộ; năng lực lãnh đạo một số tổ chức cơ sở đảng yếu; tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, chưa thực sự là người lãnh đạo phong trào quần chúng; còn một số đảng viên dự bị chưa tích cực phấn đấu, tự tu dưỡng rèn luyện phẩm chất đạo đức.

1.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tiếp tục nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực cụ thể hóa đường lối, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ Đảng và sự đồng thuận trong xã hội; đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên.

Kiến toàn tổ chức, bộ máy trong hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước và hội nhập.

Tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng một cách toàn diện, góp phần thực hiện hiệu quả nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) và nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Không ngừng đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Tổ chức quán triệt, học tập nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và triển khai xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết một cách cụ thể, sát với thực tiễn của mỗi địa phương, đơn vị, gắn kết chặt chẽ, đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng Đảng, xây dựng và phát triển văn hóa, con người, bảo đảm quốc phòng an ninh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, nội dung, hình thức công tác tư tưởng. Tổ chức tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự thế giới, trong nước, đảm bảo tính tích cực, kịp thời, hiệu quả đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong nội bộ Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị. Đặc biệt đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ dự nguồn trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải thường xuyên đào tạo và tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thường xuyên trau dồi nâng cao trình độ, kiến thức, kinh nghiệm, năng lực công tác thực tiễn. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng lý luận chính trị, truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc cho cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên mới kết nạp, đảng viên trẻ, đảng viên trong các doanh nghiệp; thông tin những vấn đề mới về lý luận và thực tiễn, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch và những phần tử cơ hội. Chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả.

Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan làm công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Nâng cao trình độ, chất lượng, hiệu quả đội ngũ cán bộ các cơ quan tuyên giáo, tuyên huấn, báo cáo viên, tuyên truyền viên ở các cấp ủy, ban ngành đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong thực hiện công tác tư tưởng.

Không ngừng giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ, giữ gìn chủ quyền quốc gia, chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

Củng cố hoạt động ban chỉ đạo phản bác thông tin và quan điểm sai trái, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tăng cường đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, phản động, phá hoại của các thế lực thù địch; kịp thời cung cấp những thông tin để cán bộ, đảng viên, nhận diện rõ các âm mưu “diễn biến hòa bình”, biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, có tác động lớn đến đời sống nhân dân. Thực hiện tốt công tác nắm bắt thông tin dư luận, kịp thời cung cấp thông tin và định hướng tuyên truyền cho các cơ quan báo chí liên quan đến các sự kiện lớn, quan trọng, các vụ việc phức tạp, nhạy cảm diễn ra trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền miệng theo phương châm hướng về cơ sở, thực hiện thông tin nhiều chiều, tích cực đối thoại, giải đáp những vấn đề bức xúc đặt ra từ cuộc sống.

Kiên quyết xử lý những hành vi xâm phạm đến an ninh tư tưởng, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Chủ động làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng của các thế lực thù địch. Đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, có chiều sâu việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, trở thành sinh hoạt chính trị, văn hóa thường xuyên ở các tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội các cấp. Đẩy mạnh chương trình phát hiện, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt. Cán bộ, đảng viên nêu gương nói đi đôi với làm và nêu cao tinh thần thái độ phục vụ nhân dân.

Tập trung đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị; điều chỉnh những khâu chưa hợp lý, chưa đồng bộ, vẫn còn chồng chéo trong bộ máy để không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý. Tổng kết mô hình tổ chức và hoạt động của ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng bộ bộ phận, từ đó kiến nghị với Trung ương những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình trong giai đoạn mới theo hướng quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tập trung củng cố và tổ chức tốt hoạt động câu lạc bộ hưu trí.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá IX về công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo;

trong đó trọng tâm là nghiên cứu, ban hành và thực hiện các quy định, quy chế, cơ chế trong công tác cán bộ theo hướng đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ giữa các khâu, liên thông giữa các cấp trong hệ thống chính trị.

Xây dựng hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm theo quy định của Ban Bí thư, trên cơ sở đó thực hiện có hiệu quả công tác tuyển dụng, bố trí cán bộ; đảm bảo người được tuyển dụng, bố trí phải hội đủ các tiêu chuẩn của chức danh cần bố trí. Tiếp tục đổi mới phương pháp và nội dung đánh giá cán bộ, cụ thể hoá các tiêu chí, tiêu chuẩn cán bộ ở từng chức danh, từng ngành; trên cơ sở đó lựa chọn những người có đủ đức - tài, bổ sung vào nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp trong thời gian tới.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn chức danh, quy trình, thủ tục điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ theo hướng thống nhất, đồng bộ, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Xây dựng quy chế, quy trình khoa học trong công tác tuyển chọn các chức danh cán bộ lãnh đạo đúng quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của Đồng Nai. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nhất là những cán bộ trong diện quy hoạch cán bộ chủ chốt ở tất cả các cấp; tăng cường luân chuyển cán bộ.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng hàng năm; kịp thời củng cố những tổ chức cơ sở đảng yếu kém; thông qua sinh hoạt chi bộ kịp thời phát hiện những lệch lạc yếu kém trong lãnh đạo, những biểu hiện tiêu cực làm giảm năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, từ đó có giải pháp hữu hiệu khắc phục triệt để, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực hiện có hiệu quả nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện nghị quyết của Đảng; coi trọng việc lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ đảng viên, lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ chủ chốt các cấp; có biện pháp giúp đỡ những đảng viên yếu kém, tạo điều kiện sửa chữa khuyết điểm vươn lên trở thành đảng viên tốt.

Đẩy mạnh công tác phát triển đảng, nhất là ở địa bàn dân cư, công nhân, sinh viên. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đảng viên mới kết nạp về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống và năng lực thực tiễn. Tăng cường bồi dưỡng chính trị, xây dựng đội ngũ trung kiên để tạo nguồn phát triển đảng, nhất là trong các doanh nghiệp. Quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật, khắc phục tính hình thức, đơn điệu trong sinh hoạt, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ; kịp thời thẩm tra, xác minh, kết luận chính xác lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, góp phần làm trong sạch nội bộ, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh toàn diện.

Chỉ đạo quán triệt sâu và tổ chức thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các nghị quyết, quy định của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, nhất là các cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng để cán bộ, đảng viên hiểu rõ về hoạt động kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Tiếp tục cải tiến, đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, chương trình toàn khoá của các cơ quan lãnh đạo và tham mưu của Đảng các cấp sau đại hội Đảng. Xây dựng và thực hiện nghiêm chế độ làm việc theo quy chế, chương trình, kế hoạch; giải quyết công việc đúng thẩm quyền; những việc quan trọng, cấp bách phải tập trung trí tuệ tập thể để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả. Tăng cường đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy với nhân dân.

Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, mở rộng dân chủ trong Đảng, tăng cường chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết của Đảng. Cán bộ, đảng viên phải xây dựng tác phong làm việc khoa học, sâu sát cơ sở, dành nhiều thời gian kiểm tra thực hiện chỉ thị, nghị quyết ở cơ sở, nói đi đôi với làm, lấy hiệu quả công tác làm thước đo năng lực, trình độ của cán bộ, đảng viên.

Nâng cao chất lượng sơ tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đổi mới quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, nhất là những nghị quyết chuyên đề cần phải có khảo sát, nắm bắt thông tin từ cơ sở, từ thực tiễn. Hạn chế ra nghị quyết để thực hiện nghị quyết của cấp trên, mà tập trung xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cụ thể, sát với tình hình ở địa phương.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong Đảng theo hướng đồng bộ, thống nhất với các quy định của Trung ương; quy định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, cơ quan của Đảng về thời gian xử lý, trả lời đơn thư của cán bộ, đảng viên; sửa đổi những quy định không còn phù hợp, đồng thời bổ sung những nội dung còn thiếu trong các quy định, quy chế đã ban hành, nhất là các quy định về công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2- Công tác dân vận

2.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh có chuyển biến tích cực và đi vào chiều sâu. Các cấp ủy đảng luôn đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng

đối với công tác dân vận. Hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở được củng cố, kiện toàn, giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; thực hiện phân công đảng viên trực tiếp làm công tác dân vận ở cơ sở. Vai trò, vị trí của công tác dân vận ngày càng được khẳng định và nâng cao, góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Công tác dân vận của các cấp chính quyền có tiến bộ, tạo điều kiện cho phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân được đẩy mạnh. Các cấp chính quyền phối hợp tốt với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể triển khai các giải pháp phát triển kinh tế, thực hiện an sinh xã hội; thực hành tiết kiệm; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; tăng cường công tác tiếp dân; tổ chức đối thoại với các tổ chức và cá nhân để lắng nghe và giải quyết những bức xúc liên quan đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Lực lượng vũ trang phối hợp các ban ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động dân vận, xây dựng mối đoàn kết quân dân, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn.

Công tác đối ngoại nhân dân được quan tâm, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giao lưu văn hóa, đẩy mạnh quan hệ hợp tác, hữu nghị; thành lập và phát huy vai trò của các tổ chức hữu nghị.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ngày càng đi vào nề nếp, dân chủ trong Đảng, ngoài xã hội được phát huy, thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Chú trọng thực hiện dân chủ trong công tác quy hoạch, xây dựng các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; củng cố kiện toàn ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng của các địa phương, đơn vị.

Hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng nhân dân; tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đoàn, hội, chất lượng đoàn viên, hội viên, xây dựng lực lượng nòng cốt, xây dựng tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Tổ chức thực hiện nhiều phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; thông qua các phong trào đã phát triển được trên 870 ngàn đoàn viên, hội viên, nâng tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào tổ chức đến nay đạt 88,6%. Hoạt động các hội quần chúng ngày càng phát triển, đáp ứng nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Công tác dân tộc có những chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực như: xây dựng nhà ở, đầu tư phát triển sản xuất, phát triển giáo dục đào tạo, văn hóa, y tế, đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số; qua đó đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào vùng dân tộc thiểu số được cải thiện, tỷ lệ hộ giàu, khá tăng.

Công tác tôn giáo được chú trọng. Đã kịp thời giải quyết những vấn đề liên quan đến pháp luật về tôn giáo, không để phát sinh phức tạp và tạo điều kiện cho các chức sắc, tu sĩ, tín đồ các tôn giáo hoạt động thuận lợi, an tâm sinh hoạt tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

Đạt được kết quả trên là do sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy về công tác dân vận. Các cấp chính quyền đã xác định được trách nhiệm của mình đối với công tác dân vận. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể làm tốt công tác nắm tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, quan tâm chăm lo lợi ích của nhân dân. Đội ngũ làm công tác dân vận có năng lực, nhiệt tình, trách nhiệm và uy tín, tham mưu cho cấp ủy, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận có mặt chưa hiệu quả. Công tác nắm tình hình, tuyên truyền, giáo dục chính trị, định hướng tư tưởng cho nhân dân chưa được thực hiện thường xuyên; giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc trong đời sống nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời. Việc lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận ở một số cấp ủy đảng cơ sở chưa đạt hiệu quả cao; trách nhiệm của chính quyền trong công tác dân vận chưa thực hiện đầy đủ. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi chậm đổi mới và có biểu hiện hành chính hóa. Công tác xây dựng lực lượng nòng cốt trong doanh nghiệp, vùng đồng bào tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

Nguyên nhân những hạn chế trên là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức sâu sắc, đầy đủ, vị trí, vai trò của công tác dân vận; tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể tuy được kiện toàn nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức xúc của nhân dân nhằm củng cố lòng tin, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị mà trọng tâm là tăng cường, đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và hướng mạnh các hoạt động về cơ sở; phát huy tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong công tác vận động nhân dân.

Quan tâm, coi trọng việc lãnh đạo xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Chủ động nâng cao tính chính xác trong công tác dự báo và chú trọng điều tra dư luận xã hội để nắm diễn biến tâm tư, nguyện vọng các tầng lớp nhân dân nhằm giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những bức xúc của nhân dân. Chú trọng chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân.

Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của công tác Dân vận trong tình hình mới. Xác định công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền, thông qua tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền, các ngành, mặt trận và các đoàn thể; nâng cao ý thức, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức chính quyền trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Làm tốt công tác dân vận của lực lượng vũ trang, thắt chặt mối quan hệ gắn bó quân - dân.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, nhất là trong thời kỳ hội nhập để góp phần thiết thực xây dựng lòng tin, củng cố hòa bình, đoàn kết, hữu nghị hợp tác và phát triển.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Không ngừng bồi dưỡng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, các hoạt động lợi dụng tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhằm phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Lãnh đạo thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở ở các loại hình; có biện pháp mở rộng các hình thức để nhân dân tham gia đóng góp phản biện dự thảo các quy định, chương trình của UBND, nhất là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến người dân. Phát huy dân chủ cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát, kiểm tra” nhằm tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân và tạo điều kiện thuận lợi phát huy tiềm năng, sáng tạo trong các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo”, việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua yêu nước bằng nhiều nội dung, hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng nhằm khơi dậy mạnh mẽ các phong trào hành động cách mạng, tiềm năng và sức sáng tạo trong nhân dân. Tập trung hướng dẫn xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong việc thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới và các lĩnh vực về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hướng các hoạt động về cơ sở, sát địa bàn, phù hợp với từng đối tượng. Nâng cao chất lượng hoạt động, tập hợp đoàn viên, hội viên và xây dựng lực lượng nòng cốt, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng tôn giáo, dân tộc, doanh nghiệp, người có uy tín các dân tộc thiểu số, trong chức sắc tôn giáo. Thực hiện có hiệu quả vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động ngoại giao nhân dân.

Nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, chú trọng công tác luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, đề bạt, bồi dưỡng trình độ lý luận, năng lực thực tiễn và kỹ năng vận động nhân dân; phát huy vai trò đảng viên, cấp ủy viên làm công tác dân vận; rà soát, bổ sung cơ chế nhằm chăm lo, động viên đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận, đoàn thể, nhất là ở cơ sở.

3.- Công tác xây dựng chính quyền

3.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Hoạt động Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp được đổi mới cả về phương thức và nội dung hoạt động. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của thường trực, các ban hội đồng nhân dân các cấp, tổ đại biểu hội đồng nhân dân được nâng lên. Hoạt động giám sát được thực hiện có trọng tâm trọng điểm; việc đôn đốc sửa chữa khắc phục sau giám sát được thực hiện nghiêm túc, làm tăng lòng tin của nhân dân đối với cơ quan quyền lực, góp phần nâng cao vai trò quản lý nhà nước của chính quyền địa phương. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn có chuyển biến tích cực và trở thành một trong những nội dung

trọng tâm của kỳ họp, được cử tri và nhân dân địa phương quan tâm. Các đại biểu dân cử phát huy vai trò đại diện của mình thông qua các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, của địa phương theo đúng quy định pháp luật.

Tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng từng bước tinh gọn về tổ chức, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; bố trí khá hợp lý về biên chế, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và phòng chống tham nhũng tại các đơn vị, địa phương. Việc đẩy mạnh phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước từ tỉnh cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, thị, thành phố đã làm tăng tính chủ động, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của địa phương, đơn vị và đẩy nhanh tiến độ xử lý giải quyết một số vấn đề phát sinh, đáp ứng yêu cầu xã hội. Đã triển khai công tác xác định vị trí việc làm ở các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

Công tác cải cách hành chính được thực hiện đồng bộ, trong đó đặc biệt là chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; tổ chức rà soát, loại bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp; thực hiện công khai minh bạch thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của tỉnh, các đơn vị cấp sở, huyện đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp được nhanh hơn, thuận tiện hơn.

Công tác kiểm tra, thanh tra công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện khá tốt; qua thanh tra đã chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế và đề ra những biện pháp khắc phục. Thái độ ứng xử, phong cách giao tiếp và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ có chuyển biến tích cực.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do các cấp ủy, chính quyền đã chú trọng công tác cải cách hành chính; đặc biệt là xác định nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá nhằm tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu chính đáng của người dân.

Tuy nhiên, hoạt động của Hội đồng nhân dân trong một lĩnh vực còn hạn chế, nhất là ở lĩnh vực giám sát của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân.

Tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước vẫn còn những điểm chưa thực sự hợp lý cho nên vẫn còn tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ở một số bộ phận, lĩnh vực; giải quyết xử lý những công việc liên ngành chậm.

Công tác cải cách thủ tục hành chính chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu người dân và doanh nghiệp, nhất là ở những lĩnh vực có tính nhạy cảm như

đầu tư, xây dựng, đất đai. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, chưa đồng bộ.

Nguyên nhân hạn chế trên là do chưa làm tốt việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức về tầm quan trọng công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng tạo động lực cho kinh tế xã hội phát triển; tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, có biểu hiện tiêu cực, yếu về kỹ năng nghiệp vụ, phong cách giao tiếp, đạo đức công vụ, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

3.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động Hội đồng nhân dân, để Hội đồng nhân dân thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính. Tập trung xây dựng hệ thống hành chính nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục thực hiện sắp xếp kiện toàn bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, bảo đảm hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Đẩy mạnh phân cấp trong hệ thống hành chính đi đôi với thanh tra, kiểm tra, giám sát thực thi công vụ. Công khai, minh bạch các hoạt động cơ quan hành chính nhà nước cả 3 cấp.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, có tính chuyên nghiệp cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là nâng cao chất lượng giám sát và chất lượng tiếp xúc cử tri. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giám sát giữa các cấp, các ngành và các tổ chức đoàn thể; bảo đảm các điều kiện để Hội đồng nhân dân thực hiện hoạt động giám sát.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân. Tổ chức củng cố, kiện toàn nhân sự Hội đồng nhân dân sau đại hội Đảng và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đổi mới về cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân, nhất là về cơ cấu đại biểu của Hội đồng nhân dân theo hướng tăng tỷ lệ quần chúng có năng lực, tăng số đại biểu chuyên trách, giảm đại biểu là cán bộ quản lý, lãnh đạo. Đổi mới tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy giúp việc cho Hội đồng nhân dân.

Tăng cường sự lãnh đạo các cấp ủy đảng, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị và nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức trong

tổ chức thực hiện cải cách hành chính; gắn với việc tăng cường kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; xem kết quả thực hiện cải cách hành chính là một trong những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tăng cường đầu tư trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

Tiếp tục rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã ban hành; kịp thời bãi bỏ, kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, hết hiệu lực hoặc trái pháp luật hiện hành. Mở rộng việc tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và nhân dân theo quy định của pháp luật, nhất là các đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản sẽ ban hành.

Tổ chức rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước để có biện pháp sắp xếp, tổ chức lại, tránh trùng lặp, chồng chéo. Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý giữa cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật, phù hợp thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện tốt việc phân cấp quản lý. Điều chỉnh, bổ sung quy định tăng cường sự phối hợp hoạt động giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, đảm bảo đúng thực chất về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực, uy tín và trách nhiệm làm cơ sở sắp xếp, bố trí, điều động thay thế cán bộ, công chức. Đẩy mạnh thực hiện đề án cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt việc xác định vị trí việc làm gắn với chức danh công chức. Chú trọng bố trí hợp lý cán bộ có trình độ nhằm đáp ứng được các yêu cầu trong điều kiện nước ta hội nhập sâu rộng các cam kết quốc tế, gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp của công chức. Chủ động liên hệ phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để cử cán bộ công chức đi đào tạo. Nâng cao chất lượng trong đào tạo, bồi dưỡng từ khâu lựa chọn cơ sở đào tạo uy tín, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, ý thức người học. Rà soát, bổ sung hoàn thiện quy định và đổi mới phương thức trong công tác thi tuyển, xét tuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng theo chỉ đạo của Trung ương.

Tăng cường việc đối thoại với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tốt việc lấy ý kiến của người dân và doanh nghiệp trong việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức và các hoạt động của chính quyền tại các cơ quan hành chính nhà nước. Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp. Mở rộng thông tin hai chiều giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp nhằm hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi người dân và doanh nghiệp.

Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị và trong giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng công thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các đơn vị để cung cấp thông tin cần thiết cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường thực hiện các giao dịch trên mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

Không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức. Đổi mới công tác đánh giá công vụ ở các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng đi vào đánh giá có định lượng cụ thể việc thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị. Đồng thời thực hiện tốt công tác khen thưởng và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, trì trệ trong thực hiện cải cách hành chính, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

V- ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TOÀN DIỆN

1- Về văn hóa

1.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao có bước phát triển về nội dung và phương thức hoạt động. Đã chú trọng xây dựng, truyền bá các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Tổ chức thực hiện đồng bộ và hiệu quả đề án phát triển văn hóa nông thôn. Một số thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng với quy mô lớn, hiện đại. Các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, văn nghệ quần chúng, chiếu phim, mỹ thuật, nhiếp ảnh, văn học nghệ thuật phát triển phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử của dân tộc được thực hiện khá tốt. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đi vào chiều sâu và có sức lan tỏa rộng, góp phần tích cực xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Hoạt động các cơ quan báo, đài, các phương tiện thông tin đại chúng có tiến bộ; công tác truyền thông, thông tin, cổ động trực quan đạt nhiều kết quả khá, góp phần tích cực trong việc đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Hoạt động thể thao thành tích cao được giữ vững; thể dục thể thao quần chúng và phong trào “Toàn dân rèn luyện theo gương Bác Hồ vĩ đại” phát triển. Công tác xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững được thực hiện với nhiều chương trình phong phú, nhiều mô hình mới và được sự hưởng ứng tích cực của người dân.

Đạt được những kết quả trên là do các cấp ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân đều nhận thức tầm quan trọng, ý nghĩa của việc xây dựng và phát triển nền

văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đã đưa nội dung xây dựng, phát triển văn hóa vào chỉ tiêu, nghị quyết, kế hoạch công tác hàng năm; thực hiện tốt các chính sách kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, phát triển giao lưu hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thu hút các nguồn lực xã hội cho xây dựng văn hóa; vận động nhân dân hưởng ứng các hoạt động văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa.

Tuy nhiên, kết quả phát triển văn hóa chưa tương xứng với phát triển kinh tế, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, nhất là ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận thanh thiếu niên và tình trạng bất bình đẳng trong gia đình, bạo lực gia đình còn xảy ra. Việc xây dựng đời sống văn hóa, môi trường văn hóa lành mạnh còn nhiều mặt hạn chế, nhất là ở việc cưới, việc tang, lễ hội còn biểu hiện lợi dụng, biến tướng, lãng phí, phô trương. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa một số nơi thực hiện mang tính hình thức, chạy theo thành tích. Tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa gắn kết với phát triển dịch vụ du lịch. Văn hóa dân tộc bản địa có nguy cơ mai một. Chưa có nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật; còn sản phẩm văn hóa, văn học nghệ thuật chất lượng kém, phản cảm vẫn được xuất bản, lưu hành, truyền bá. Chậm đầu tư các thiết chế văn hóa trọng điểm cấp tỉnh và một số thiết chế văn hóa thể thao cơ sở.

Nguyên nhân những hạn chế trên là do một số cấp uỷ chưa nhận thức đầy đủ, chưa đổi mới tư duy trong lãnh đạo phát triển văn hoá. Chưa có giải pháp hữu hiệu để khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư phát triển văn hóa. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực văn học - nghệ thuật chưa mang tính chiến lược. Đội ngũ cán bộ làm công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa văn nghệ một số địa phương, ngành chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ.

1.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, truyền thống văn hóa, lịch sử trên 300 năm Biên Hòa - Đồng Nai, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ Biên Hòa - Đồng Nai.

Xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa lành mạnh phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Bảo đảm quyền hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và của cộng đồng; từng bước thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với vùng đồng bằng, đô thị, giữa các giai tầng xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa.

Xây dựng văn hóa trong Đảng, trong hệ thống chính trị, trong cộng đồng, ấp, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người hoàn thiện về nhân cách, lối sống.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện những chuẩn mực giá trị đặc trưng văn hóa và con người Đồng Nai, tạo môi trường và điều kiện nhằm phát triển nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật; đề cao tinh thần yêu nước, tự hào truyền thống quê hương Đồng Nai, truyền thống dân tộc, lương tâm, trách nhiệm của mỗi người đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, quê hương và đất nước.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu, có nề nếp; xác định gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hóa và giáo dục nếp sống cho con người. Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn thực chất về văn hóa. Xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh, nhất là trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao hiệu quả hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân lao động.

Xây dựng và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa thể thao từ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn; nhà văn hóa - khu thể thao ấp, khu phố. Đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ, hiện đại một số công trình văn hóa cấp tỉnh: trung tâm văn hoá tỉnh, trung tâm chiếu phim, nhà hát lớn, nhà văn hoá công nhân, nhà thiếu nhi.

Đầu tư để bảo tồn, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, cấp tỉnh trên địa bàn. Chú trọng nghiên cứu, khai thác các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số bản địa và tôn giáo, tín ngưỡng; những tiềm năng, giá trị đặc sắc của văn hóa Đồng Nai.

Củng cố, chấn chỉnh các hoạt động báo chí, xuất bản, các loại hình thông tin trên mạng internet, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; nâng cao tính tư tưởng, nhân văn và khoa học, góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam.

Có giải pháp khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tăng cường quảng bá các sản phẩm văn hóa có giá trị. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa trong và ngoài nước để qua đó quảng bá hình ảnh đất nước, con người Đồng Nai.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế. Tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sĩ, nghệ nhân, nhân dân phát huy tài năng, sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị văn hóa. Cùng cố hội văn học nghệ thuật tinh nhằm tập hợp, tạo điều kiện văn nghệ sĩ hoạt động tích cực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong các dân tộc thiểu số.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa. Nâng cao nhận thức trong Đảng và hệ thống chính trị về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững. Cùng cố kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước làm công tác văn hóa. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa. Coi trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, trong bộ máy nhà nước.

Sử dụng có hiệu quả đầu tư của nhà nước cho phát triển văn hóa, ưu tiên đầu tư các vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, một số loại hình nghệ thuật truyền thống cần bảo tồn, phát huy; mức đầu tư của nhà nước cho văn hóa phải tương ứng với mức tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động các nguồn đầu tư, tài trợ, hiến tặng cho phát triển văn hóa, xây dựng con người. Hình thành các quỹ đào tạo, khuyến học, phát triển nhân tài, quảng bá văn học nghệ thuật.

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; tăng quy mô và số lượng người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên đảm bảo duy trì và nâng cao thành tích thể thao thành tích cao. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất kỹ thuật và huy động xã hội hóa phục vụ phát triển thể dục thể thao. Tổ chức tốt các giải thi đấu quốc tế, quốc gia và khu vực, nhất là các môn thể thao là thế mạnh của tỉnh.

2- Về giáo dục đào tạo

2.1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Hoạt động giáo dục và đào tạo có bước chuyển biến, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội và đào tạo nhân lực. Quy mô, mạng lưới trường lớp phát triển. Chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện được nâng lên. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo bổ sung, đào tạo lại, bồi dưỡng đạt chuẩn và nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Hoạt động giáo dục thường xuyên đáp ứng được yêu cầu học tập, đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động. Công tác quản lý giáo dục từng bước được đổi mới, phát huy tốt mối quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách về giáo dục. Hoạt động khuyến học, khuyến tài; xây dựng xã hội học tập được tích cực triển khai. Thực hiện đạt mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; giữ vững kết quả đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và

trung học cơ sở; duy trì kết quả học sinh phổ thông hoàn thành chương trình, tốt nghiệp các cấp học với tỷ lệ cao; tỷ lệ học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng tăng; giữ ổn định thành tích học sinh giỏi cấp quốc gia.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực có chuyên biến tích cực đối với đào tạo sau đại học, đào tạo cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn và bồi dưỡng đối với cán bộ lãnh đạo quản lý cấp tỉnh, huyện; bước đầu chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao đạt trình độ quốc tế. Đến nay chỉ tiêu đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ đã vượt mục tiêu chương trình đề ra; tỷ lệ sinh viên cao đẳng, đại học trên một vạn dân đạt 300 sinh viên, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 65% (đạt mục tiêu nghị quyết), tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 50%, tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên chiếm 83%. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn có chuyên biến; sau học nghề trên 78% người lao động đều có việc làm, tăng thu nhập, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

Đạt được kết quả trên là do các cấp ủy, chính quyền nhận thức và xác định rõ chủ trương đầu tư giáo dục là đầu tư cho con người. Hầu hết các gia đình đều quan tâm, đầu tư cho việc học của con em mình; nhiều cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác dạy nghề cho lao động nông thôn được thực hiện một cách nghiêm túc.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học, ngành học và giữa các địa phương trong tỉnh chưa đồng đều. Hệ thống cơ sở vật chất trường lớp chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Năng lực chuyên môn một bộ phận giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục còn yếu chưa đáp ứng với nhiệm vụ đổi mới phương pháp dạy học và quản lý giáo dục. Việc tiếp cận các phương tiện, thiết bị dạy học, phương pháp tổ chức dạy học hiện đại còn hạn chế. Kết quả đào tạo công nhân kỹ thuật cao theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế còn thấp.

Nguyên nhân những hạn chế trên là do điều kiện đầu tư cho giáo dục còn khó khăn, nhất là về quỹ đất; tình hình dân số tăng cơ học hàng năm cao; công tác lập quy hoạch, dự báo nhu cầu phát triển giáo dục còn chậm; công tác tổ chức, quản lý chuyên ngành, quản lý cơ sở giáo dục và đào tạo chưa có chiều sâu; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục còn hạn chế.

2.2- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân tài, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Từng bước đưa tỉnh trở thành một trung tâm đào tạo nhân lực có uy tín cao ở vùng Đông Nam bộ.

Tập trung nâng cao chất lượng về năng lực dạy học, quản lý, làm việc của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên các cơ sở giáo dục và đào tạo để tạo bước đột phá về nhân lực giáo dục và đào tạo làm nền tảng cho sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện của ngành giáo dục.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục đại học, cao đẳng đi đôi với nâng cao chất lượng đào tạo và nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề đạt chuẩn khu vực, quốc tế, nhất là đội ngũ lao động kỹ thuật để phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của tỉnh và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng các doanh nghiệp.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Phát triển đồng bộ, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giữa các cấp học, ngành học và giữa các địa phương. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Cùng cố, nâng cao chất lượng công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học ở địa phương có điều kiện. Chú trọng bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng thành tích học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

Triển khai thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non đến năm 2020. Xác định rõ nhiệm vụ nhà nước tập trung đào tạo đội ngũ giáo viên và có biện pháp hỗ trợ, khuyến khích, vận dụng các cơ chế, chính sách của Trung ương huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển cơ sở mầm non, mẫu giáo, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân và thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Đẩy mạnh đổi mới quản lý giáo dục, các điều kiện phục vụ giáo dục, đào tạo. Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đảm bảo trung thực, khách quan theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Phát triển hợp lý, bình đẳng giữa giáo dục công lập và ngoài công lập. Tập trung các nguồn lực tài chính, trong đó nguồn vốn ngân sách là chủ yếu kết hợp với đẩy mạnh huy động các nguồn vốn khác thông qua xã hội hoá, các chương trình, dự án hỗ trợ và bố trí hợp lý quỹ đất để đầu tư phát triển trường, lớp đạt chuẩn, hiện đại về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường học tiên tiến, hiện đại. Mở rộng và nâng cao hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế phục vụ đổi mới giáo dục và đào tạo của tỉnh.

Triển khai thực hiện quy hoạch nguồn nhân lực giáo dục và đào tạo đến năm 2020. Thực hiện lộ trình đề án của Chính phủ về đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và đào tạo, nhằm đảm bảo sự đồng bộ và có chất lượng, đảm bảo hợp lý giữa đào tạo và sử dụng.

Thực hiện tốt việc tuyển dụng, bổ nhiệm, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo đúng năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả công tác. Nghiên cứu, bổ sung quy định tạo điều kiện và môi trường thuận lợi thu hút người làm công tác giáo dục đào tạo, các nhà khoa học trong và ngoài nước, tham gia đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo đại học, cao đẳng trên địa bàn.

Tổ chức quy hoạch, kêu gọi đầu tư phát triển cơ sở đào tạo, đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực, nhất là ở các ngành ngoại ngữ, công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ cao cấp, nông nghiệp kỹ thuật cao, nông nghiệp sinh học đáp ứng nhân lực cho các dự án lớn trong thời gian tới. Xây dựng trường Đại học Đồng Nai theo hướng trở thành cơ sở đào tạo khoa học và công nghệ có thế mạnh trong các lĩnh vực sư phạm, quản lý giáo dục, đào tạo ngoại ngữ; đủ sức nghiên cứu và thực hiện chuyên gia, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của tỉnh. Xây dựng trung tâm ngoại ngữ có chất lượng đào tạo trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn quốc tế. Khuyến khích đầu tư phát triển ngành đào tạo tự động hóa của khoa cơ điện - điện tử trường Đại học Lạc Hồng. Nâng cấp trường cao đẳng nghề Đồng Nai thành Đại học kỹ thuật để đào tạo kỹ sư thực hành.

Triển khai thực hiện lộ trình đề án của Chính phủ về đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2015 - 2020. Đổi mới phương pháp giảng dạy, nội dung chương trình đào tạo nghề trên cơ sở gắn với thực tiễn, tăng tính ứng dụng, thực hành, phát huy tính sáng tạo của người học. Thực hiện tốt việc liên kết, hợp tác giữa cơ sở đào tạo, dạy nghề với doanh nghiệp trong công tác đào tạo nghề và với các cơ sở đào tạo ở những nước thành công về phát triển dạy nghề trong khu vực ASEAN, châu Á, EU và Bắc Mỹ để hợp tác đào tạo nghề đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp nước ngoài phát triển cơ sở dạy nghề chất lượng cao, hợp tác đào tạo nghề với tỉnh. Tiếp tục phát triển công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, người khuyết tật, các đối tượng chính sách và thực hiện hiệu quả đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

VI- TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐẢM BẢO TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

1- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội IX Đảng bộ tỉnh

Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và công tác quốc phòng địa phương được chú trọng. Công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh đi vào nề nếp. Lực lượng vũ trang được xây dựng ngày càng vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Lực lượng thường trực, dự bị động viên được xây dựng đủ biên chế, nâng cao chất lượng tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng vững mạnh, rộng

khấp, với chất lượng, độ tin cậy ngày càng cao, tỷ lệ đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 23,4% (vượt chỉ tiêu nghị quyết). Công tác huấn luyện, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ theo phân cấp đạt kết quả thiết thực.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, không để xảy ra lộ, lọt bí mật nhà nước, chống biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tổ chức thực hiện tốt đề án đảm bảo an ninh trật tự trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế; phương án phòng chống khủng bố, biểu tình, bạo loạn lật đổ chính quyền. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự gia tăng các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông. Công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, được quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, ứng phó kịp thời mọi tình huống biểu tình, gây rối, bạo loạn và kéo giảm số vụ cháy, nổ gây ra.

Công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh đạt một số kết quả khá tích cực. Chất lượng hoạt động tư pháp được nâng lên. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tư pháp; kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các ngành tư pháp, thanh tra, phát huy hiệu quả trong công tác lãnh đạo, điều hành tại cơ quan, đơn vị. Việc củng cố tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được chú trọng; chất lượng và hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án được nâng lên, đúng quy định của pháp luật. Hoạt động các tổ chức hỗ trợ tư pháp có tiến bộ, tạo điều kiện hỗ trợ hoạt động theo đúng pháp luật. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm, góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

Công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được quan tâm; đã thành lập đưa vào hoạt động ban tiếp công dân cấp tỉnh, huyện theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Công tác phòng, chống tham nhũng đạt được những kết quả quan trọng. Các vụ việc, vụ án tham nhũng phát hiện được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; góp phần hạn chế, không để phát sinh mới án tham nhũng và từng bước đẩy lùi tệ nạn tham nhũng; tạo chuyển biến rõ rệt giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân.

Đạt được kết quả trên là do các cấp ủy đảng đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, nghị định của Chính phủ về công tác bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, công tác cải cách tư pháp, công tác phòng,

chống tham nhũng...; và cụ thể hóa thành các kế hoạch, chương trình để triển khai thực hiện. Đặc biệt là đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là ở các lĩnh vực trọng điểm để kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, nhanh chóng ổn định tình hình và tổ chức sơ tổng kết để rút kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác nội chính.

Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp; tình hình khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây rối an ninh trật tự còn xảy ra. Nguy cơ cháy nổ trong các khu công nghiệp, làng nghề, khu dân cư còn cao. Chất lượng điều tra, truy tố, xét xử còn hạn chế. Tiến độ giải quyết một số vụ án, nhất là các vụ án phức tạp, vụ việc, vụ án tham nhũng chậm; tỷ lệ án tồn quá hạn luật định còn cao; tỷ lệ thi hành án dân sự chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Còn tình trạng án phải trả đi trả lại nhiều lần để điều tra bổ sung. Hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa đa dạng và sâu rộng trong nhân dân. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật có lúc còn chậm. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị còn mang tính hình thức, hiệu quả thấp; kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế.

Nguyên nhân những hạn chế trên là do các hành vi vi phạm pháp luật ngày càng tinh vi, phức tạp, đa dạng, tính chất và hậu quả ngày càng nghiêm trọng. Nhận thức về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội của một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa cao, chưa xem đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Việc thực hiện quy chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan tố tụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm có lúc chưa đồng bộ, chậm sửa đổi, bổ sung để giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp chưa đồng đều, thiếu về số lượng, một bộ phận yếu về chuyên môn, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

2.- Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của các cấp chính quyền đối với lực lượng vũ trang. Phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, củng cố tiềm lực chính trị tinh thần; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, hoàn thành suất sắc nhiệm vụ được giao; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh thực hiện chiến lược an ninh quốc gia; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác công an. Tạo chuyển biến tích cực trong công tác phòng, chống tội phạm, an toàn

giao thông; phấn đấu kéo giảm hàng năm từ 5 - 7% số vụ tội phạm hình sự và từ 5 - 10% số vụ, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông. Nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; không để xảy ra oan sai; khắc phục triệt để tình trạng án tồn quá hạn theo luật định; phấn đấu xử lý 90% tin báo, tố giác tội phạm; đạt tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án từ 75% trở lên, tỷ lệ điều tra các vụ trọng án từ 95% trở lên. Đẩy mạnh công tác thanh tra. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xem đây là yêu cầu quan trọng để tạo chuyển biến rõ rệt trong việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có kỷ cương, liêm chính.

Để thực hiện những nhiệm vụ trên cần tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu sau

Quán triệt thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị định số 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ. Tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch thể trận quân sự, khu vực phòng thủ tỉnh, huyện và đầu tư xây dựng công trình quốc phòng theo đúng tiến độ.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng; nâng cao nhận thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang và toàn dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo các cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các lực lượng trong xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ; nâng cao tiềm lực chính trị tinh thần, xây dựng "thể trận lòng dân" vững chắc. Quy hoạch, xây dựng phát triển kinh tế gắn với quy hoạch thể trận quốc phòng an ninh. Chú trọng phát triển các cơ sở kinh tế lưỡng dụng, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời bình và sẵn sàng phục vụ quốc phòng khi có yêu cầu.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện vai trò quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang đủ về số lượng, nâng cao chất lượng toàn diện; trong đó lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp có số lượng phù hợp; lực lượng dự bị động viên đủ biên chế, đúng chuyên nghiệp quân sự; chất lượng, độ tin cậy ngày càng cao theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập, luyện tập, hội thi, hội thao cho các đối tượng, bảo đảm hoàn tốt nhiệm vụ được giao.

Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh quốc gia trên các lĩnh vực, địa bàn, mục tiêu trọng điểm. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống nội gián, chống “Diễn biến hòa bình”, tác động “chuyên hóa”, “tự diễn biến” của các thế lực thù địch. Giải quyết ổn định những vấn đề phức tạp về an ninh xã hội, không để trở thành “điểm nóng”. Đẩy mạnh thực hiện chương trình quốc gia “phòng chống tội phạm” gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chuyên hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, khám phá các vụ án. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm.

Nâng cao hiệu quả triển khai các biện pháp nghiệp vụ, chủ động nắm chắc tình hình, phân tích, dự báo tình hình, có phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự. Kịp thời phát hiện, đấu tranh vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm đặc biệt nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Chăm lo xây dựng thế trận lòng dân gắn chặt với thế trận quốc phòng an ninh. Tập trung xây dựng lực lượng công an và lực lượng bán chuyên trách bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở vững mạnh.

Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan đứng chân trên địa bàn, các địa phương giáp ranh để nắm chắc tình hình địa bàn, phân tích đánh giá và dự báo chính xác tình hình, chủ động xử lý, giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội không để bị động, bất ngờ.

Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại các công trình, mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh và phân công, phân cấp thực hiện công tác bảo vệ. Chủ động nghiên cứu, xây dựng các kế hoạch, phương án bảo vệ; phương án phòng, chống khủng bố tại các công trình, mục tiêu quan trọng có khả năng bị tấn công khủng bố. Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị, địa phương trong thực hiện các phương án, kế hoạch cụ thể.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát động sâu rộng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và lực lượng chuyên nghiệp đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, nhất là ở những địa bàn trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chủ động nắm tình hình, đánh giá, dự báo, kịp thời tham mưu bổ sung những chủ trương, kế hoạch chỉ đạo về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả đề án cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; xử lý kịp thời có hiệu quả các tình huống cháy nổ, các tai nạn, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các cơ quan tư pháp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp. Công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tập trung giải quyết tốt các vụ án tham nhũng, các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm.

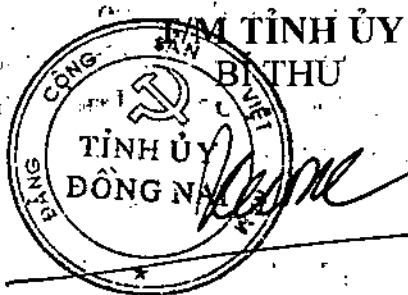
Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công tác tư pháp. Triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xây dựng quy chế phối hợp trong hoạt động tố tụng, tranh tụng tại phiên tòa.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp. Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự đối với Trung tâm trợ giúp pháp lý của Nhà nước tỉnh. Tăng cường hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với các hoạt động của các cơ quan tư pháp; góp phần minh bạch hóa các hoạt động tư pháp, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

Không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thanh tra. Tăng cường công tác thanh tra công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Chú trọng thực hiện tốt sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh nhằm chuẩn hóa nâng cao chất lượng thông tin, đáp ứng kịp thời yêu cầu chỉ đạo, điều hành và công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tổ chức tốt việc thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật và tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng gắn với việc tiếp tục thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về công tác xây dựng Đảng; việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ án tham nhũng, trọng điểm. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử nhằm chủ động phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh hành vi tham nhũng, góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ nạn tham nhũng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020 khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh nhà đoàn kết, thống nhất ý chí, chung sức, chung lòng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy những thành tựu đạt được trong 5 năm qua, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh đề ra, xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.



Nguyễn Phú Cường